TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ Đ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/07/2018
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Kim Nhung
*Các Hội thẩm nhân dân:*Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc
Ông Hoàng Bách Tùng
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Thư ký TAND quận S, thành phố Đ.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 07 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 14/06/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11 ngày 26 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* - Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Thanh T– Địa chỉ: tổ 38B, phường P, quận S Tp. Đ. Có mặt
2. *Bị đơn:* ông Đoàn Văn A - Địa chỉ: tổ 38B, phường P,quận S, Tp. Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện gửi đến Toà án ngày 26/3/2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Đỗ Thị Thanh T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Đoàn Văn A kết hôn năm 2009 tại Giấy chứng nhận kết hôn số 118; Quyển số 01 ngày 18.12.2009 tại UBND phường P, quận S, TP.Đ, hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì ông Đoàn Văn A đi cai nghiện. Tới năm 2016 thì ông Đoàn Văn A trở về hòa nhập cộng đồng đến nay là được một năm, nhưng ông Đoàn Văn A không thay đổi được gì, thường xuyên tụ tập bạn bè, không lo cho gia đình nên tôi không thể sống với ông Đoàn Văn A được nữa. Từ đó đến nay, chồng tôi không hề quan tâm đến mẹ con tôi. Vợ chồng tôi không thể hàn gắn tình cảm và bản thân tôi hiện nay không còn tình cảm với anh A nữa nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh Đoàn Văn A.

- Về con chung: Tôi xác định tôi và ông Đoàn Văn A có 01 con chung tên là Đoàn Duy K, sinh ngày 15.6.2009. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Đoàn Duy K và không yêu cầu ông Đoàn Văn A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tôi xác định tôi và ông Đoàn Văn A không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Tôi xác định tôi và ông Đoàn Văn A không có nợ chung.

****** *Đối với bị đơn – ông Đoàn Văn A mặc dù đã được Tòa án đã giao các thông báo về các phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông A đều vắng nên không có ý kiến của ông Đoàn Văn A*.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Theo đó, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng pháp luật; riêng bị đơn – ông Đoàn Văn A vắng mặt tại các phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa, không chấp hành triệu tập của Tòa án, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 52, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Tâm về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung đối với ông Đoàn Văn A. Xử cho bà T được ly hôn với ông A và giao con chung cho bà Đỗ Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, ông A không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: bà Đỗ Thị Thanh T khai nhận không có nên không giải quyết. Về nợ chung: bà Đỗ Thị Thanh T khai nhận khai không có nợ chung nên không xem xét. Nếu sau này ông A có tranh chấp tài sản chung hoặc nợ chung thì có thể khởi kiện bằng một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] **Về thủ tục:** Đơn khởi kiện của bà Đỗ Thị Thanh T nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Đoàn Văn A Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên HĐXX căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Đoàn Văn A.

[2] **Về nội dung:** Bà Đỗ Thị Thanh T và ông Đoàn Văn A đăng kết hôn vào năm 2009, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận S, thành phố Đ theo giấy chứng nhận kết hôn số 118 ngày 18/12/2009. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của bà Đỗ Thị Thanh T thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa bà Đỗ Thị Thanh T và ông Đoàn Văn A lại không làm được điều này. Qua xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của bà Đỗ Thị Thanh T và ông Đoàn Văn A thì đã được chính quyền địa phương cung cấp và xác định mẫu thuẫn của vợ chồng ông A bà T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải vã nhau trong cuộc sống. Vợ chồng ông A và bà T đã sống ly thân. Riêng đối với ông Đoàn Văn A, Tòa án đã tạo điều kiện nhiều lần để vợ chồng hòa giải mâu thuẫn, trở về đoàn tụ chung sống với nhau nhưng ông Đoàn Văn A đều vắng mặt tại các phiên hòa giải. Việc này cho thấy ông Đoàn Văn A không tôn trọng Tòa án và thờ ơ với việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, không có thiện chí níu kéo mối quan hệ hôn nhân của mình. Xét thấy, mâu thuẫn của bà T và ông A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đỗ Thị Thanh T đối với Đoàn Văn A là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Đỗ Thị Thanh T xác định bà và ông Đoàn Văn A có có 01 con chung tên là Đoàn Duy K, sinh ngày 15.6.2009. Tại Phiên Tòa và trong quá trình giải quyết vụ án bà Đỗ Thị Thanh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Đoàn Duy K và không yêu cầu ông Đoàn Văn A cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu về nuôi con chung của bà Đỗ Thị Thanh T thì thấy: Theo nguyện vọng của cháu thì cháu K đều muốn ở với mẹ, bà T đảm bảo điều kiện kinh tế và chỗ ở để nuôi dạy con. Nên HĐXX xét thấy cần giao con Đoàn Duy K, sinh ngày 15.6.2009 cho Đỗ Thị Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông Đoàn Văn A không cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của bà Đỗ Thị Thanh T là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 81,82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình HĐXX chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: bà Đỗ Thị Thanh T xác nhận không có nên HĐXX không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Đỗ Thị Thanh T xác nhận không có nợ chung.

Nếu sau này ông A có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có thể khởi kiện bằng một vụ án khác.

[6] Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000 đồng bà Đỗ Thị Thanh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 51; Điều 56; 81; 82 và 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" của bà Đỗ Thị Thanh T đối với ông Đoàn Văn A.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Đỗ Thị Thanh T được ly hôn ông Đoàn Văn A.

Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đỗ Thị Thanh T đối với ông Đoàn Văn A nên giấy chứng nhận kết hôn số 118 do UBND phường P, quận S, thành phố Đ cấp ngày 18/12/2009 cho bà Đỗ Thị Thanh T và ông Đoàn Văn A không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Đoàn Duy K, sinh ngày 15.6.2009 cho Đỗ Thị Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông Đoàn Văn A không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi vì cần thiết lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì trên cơ sở lợi ích của con, quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Án phí HNGĐ-ST 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Đỗ Thị Thanh T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại biên lai thu số 008652 ngày 10.4.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đ. Bà Đỗ Thị Thanh T đã nộp đủ án phí.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG

Nơi nhận :
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận S;*
- *Chi cục THADS quận S;*
- *UBND phường M,*
- *Lưu hồ sơ,*